TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:94/2023/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 07 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:72/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị H, sinh năm 1992.

HKTT: Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh T.

Nơi ở: Thôn P, xã Tr, huyện H, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Anh Kiều Văn M, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2023 là toàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị H và anh Kiều Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị H và anh Kiều Văn M.

- *Về con chung:* Chị Lưu Thị H và anh Kiều Văn M công nhận vợ chồng có 02 con chung là Kiều Đan D, sinh ngày 27/01/2013 và Kiều Huyền Tr, sinh ngày

21/8/2016. Ly hôn chị Hvà anh M thỏa thuận, giao cháu D cho chị H, giao cháu Tr cho anh M, trực tiếp nuôi dưỡng (cũng là nguyện vọng của cháu D). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị H, anh M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, các đương sự được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Chị H và anh M thống nhất có một số tài sản và công nợ chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị H và anh M thống nhất, chị H nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0005271 ngày 31/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Trả lại cho chị H 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Tr;
- TAND tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Cao Văn Sang